

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15-3-2021

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Chung;
- Ông Nguyễn Hữu Thái;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/3/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 508/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Nh, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2020, bản tự khai và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Văn D ngày 23/02/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L. Trước khi kết hai bên có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ tôi tại xã T. Quá trình chung sống vợ chồng có hòa thuận, hạnh phúc có 01 con chung là Phạm Thanh Th,

sinh ngày 30/5/2005. Đến tháng 7 năm 2018, vợ chồng chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặt khác anh D chơi bời, không chịu khó làm ăn, thỉnh thoảng anh đi đâu, làm gì không ai biết từ 5 đến 7 ngày thì anh lại về nhà. Sau khi về nhà, anh vô cớ gây sự với chị. Mặc dù chị đã động viên, nhưng anh không thay đổi. Tuy nhiên, vợ chồng chị sống cùng nhà, nhưng không ai quan tâm cuộc sống của nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh D có 01 con là Phạm Thanh Th, sinh ngày 30/4/2005. Hiện các con đều khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung.

Hiện nay, chị đang đi làm công nhân tại huyện L, tỉnh Bắc Giang, với mức lương trung bình 10.000.000đ/ tháng. Thời gian làm việc của chị đi về trong ngày.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về các yêu cầu khác, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Văn D, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên anh không đưa ra ý kiến, quan điểm của mình cho Tòa án. Do vậy quyền lợi của anh đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Phạm Văn D vắng mặt lần thứ 2 không có lý do

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh Dũng đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên anh đều vắng mặt, do đó anh Dũng không chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS); Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Nh được ly hôn anh Phạm Văn Dũng.

Về con chung: Chị Nh, anh D có 01 con là Phạm Thanh Th, sinh ngày 30/4/2005. Giao chị Vũ Thị Nh trực tiếp nuôi con là Phạm Thanh Th, sinh ngày 30/4/2005.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản và các yêu cầu khác: Chị Nh không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết;

Về án phí: Chị Vũ Thị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Vũ Thị Nh có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn Dũng, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phạm Văn D là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là đúng qui định.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Phạm Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và được địa phương cho biết: Anh Phạm Văn D có hộ khẩu thường trú tại xã T và anh có mặt tại địa phương.

Như vậy, quyền lợi của anh đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Dũng là đúng qui định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị Nh và anh Phạm Văn D kết hôn trên cơ sở có tình hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ta, huyện L ngày 23/2/2005, việc kết hôn giữa chị Nh, anh D là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau tại gia đình chị Nh, cuộc sống vợ chồng có hòa

thuận, hạnh phúc. Đến tháng 7 năm 2018 vợ chồng chị Nh, anh D có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Tại biên bản bản xác minh cũng như tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác nhận có việc mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nh, anh D. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nh, anh D đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần xử cho chị Nh được ly hôn với anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung*: Chị Nh và anh D có một con chung là Phạm Thanh Th, sinh ngày 30/4/2005. Hiện nay con khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Hiện chị Nh đi làm công nhân tại huyện L, tỉnh Bắc Giang, chị Nh có công việc và thu nhập ổn định, với mức lương trung bình à 10.000.000đ/ tháng, công việc của chị đi về trong ngày. Do vậy chị Nh có đủ điều kiện để nuôi dạy con về mọi mặt. Anh D thường xuyên vắng mặt tại gia đình và địa phương, nên anh không có thời gian đảm bảo cho việc nuôi dạy con.

Mặt khác, tại biên bản lấy lời khai ngày 03/3/2021 của Tòa án, cháu Th có nguyện vọng được ở cùng mẹ (Nh).

Xét thấy: Từ những căn cứ nêu trên, để cuộc sống của cháu Th không bị ảnh hưởng hay xáo trộn, quyền lợi của con được đảm bảo về mọi mặt. Cần giao cho chị Vũ Thị Nh trực tiếp nuôi con là Phạm Thanh Th, sinh ngày 30/4/2005 là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản và các yêu cầu khác*: Chị Nh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này anh D có đơn yêu cầu thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Thị Nhàn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều: 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, khoản 3 Điều 228, 271 và Điều

273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Nh được ly hôn anh Phạm Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Nh trực tiếp nuôi con chung là Phạm Thanh Th, sinh ngày 30/4/2005.

Sau khi ly hôn, anh Dũng được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nhàn đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0005076 ngày 29/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Vĩnh Ninh, h. Vĩnh Lộc, t. Thanh Hóa;
- UBND xã Đông Phú, h. Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toàn

Nơi nhận :

- *TAND Tỉnh*
- *VKSND Tỉnh , Huyện .*
- *Chi cục T.H.A. dân sự huyện*
- *Người tham gia tố tụng.*
- *Lưu hồ sơ . VP./.*

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Hoàng Văn Toàn